TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 130 /2019/ HSST
Ngày: 30/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình

Bà Đồng Thị Thanh Hương

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Chuẩn Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 124/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128 /2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

1.Họ và tên: **Nguyễn Văn P**; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1970 tại thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: đường 30/6, phố V, phường Ninh P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp; Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông: Nguyễn Văn Ph và con bà Bùi Thị Ch sinh năm 1947; có vợ Trần Thị T và 02 con; Tiền án: Tại bản án số 88/2016/HSST ngày 05/7/2016 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt Nguyễn Văn P 24 tháng tù về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy".* Ra trại về địa phương ngày 11/01/2018.

Tiền sự: không;

Lịch sử bản thân:- Năm 2000 Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt 05 năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" .

- Năm 2005 Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" .

- Năm 2009 UBND thành phố N ra quyết định đưa đối tượng vào cơ sở chưa bệnh thời hạn 24 tháng

Năm 2014 Công an tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử lý vi phạm hành chính phạt cảnh cáo về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/6/2019, chuyển tạm giam ngày 21/6/2019, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn C**; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1974 tại thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: đường L, phố Ph1, phường Ph2, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp; Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông: Nguyễn Văn K (đã chết) và con bà Phạm Thị Q (đã chết); chưa có vợ con; Tiền án: Tiền sự: không;

Lịch sử bản thân:- Năm 2008 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt 27 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" ra trại ngày 10.7.2010.

- Năm 2001 Công an thị xã N, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử lý vi phạm hành chính, phạt tiền 100.000đ về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"

- Năm 2004 Công an thị xã N đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/6/2019, chuyển tạm giam ngày 21/6/2019, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

**Người chứng kiến*:

-Nguyễn Ngọc L sinh năm 1966

- Vũ Ngọc M sinh năm 1964

Tại phiên tòa có mặt các bị cáo; Vắng mặt người chứng kiến,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn C là bạn bè và đều là người nghiện ma túy. Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 13/6/2019, Nguyễn Văn P có nhu cầu sử dụng ma túy nhưng không có phương tiện đi mua nên sử dụng điện thoại hiệu Nokia lắp sim 0974.682.422 gọi đến số điện thoại 0705.256.444 của Nguyễn Văn C hỏi "*Hôm nay có đi làm không, cơm nước gì chưa*", C trả lời "*Có vừa về*", P nói "*Xuống đón tao*", mục đích P bảo C xuống đón để chở P đi mua ma túy về cùng sử dụng, C nói "*Đợi tí tao tắm xong tao xuống đón luôn*". Sau đó C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60V4 - 1843 đến nhà P thì gặp P đang đứng đợi. Khi P lên xe, C hỏi "*Đi đâu*", P nói "*cứ đi đi*", rồi C chở P đi trên đường Nguyễn Huệ, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình. Khi đi được khoảng 1Km, P nói với C*"Sang bên kia cầu lấy túi đồ"* - Ý P bảo C chở P sang khu vực cầu Non nước thuộc thôn Dinh Tần, xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định để P mua ma túy về cùng sử dụng, C đồng ý. Do trước đó Nguyễn Văn C đã từng chở một người bạn nghiện sang khu vực thôn Dinh Tần, xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định để người bạn nghiện mua ma túy về sử dụng nên khi đi qua cầu Non Nước khoảng 500m, C chủ động quay đầu xe về hướng thành phố Ninh Bình và dừng xe lại để P xuống xe đi bộ hỏi mua ma túy, còn C ngồi trên xe đợi P và quan sát xem có ai theo dõi hay không. Nguyễn Văn P xuống xe đi bộ cách vị trí C dừng xe đứng đợi khoảng 2 đến 3m thì thấy 01 ngôi nhà ven đường quốc lộ 10, bên ngoài khóa cửa, thấy trên cánh cửa có lỗ nhỏ P biết bên trong có người bán

ma túy nên gọi *"Anh ơi"*, người đàn ông trong nhà nói "*Lấy bao nhiêu*", P nói *"Lấy ba trăm*" đồng thời P lấy 300.000 đồng đưa qua lỗ nhỏ, người đàn ông bên trong cầm tiền và đưa lại cho P 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2,5x2,5)cm, bên trong có chất tinh thể màu trắng, P cầm túi ma túy trên tay trái và đi bộ lại chỗ C đang đứng đợi rồi nói C đi về thành phố Ninh Bình. Lúc này, C biết P đã mua được ma túy và điều khiển xe chở P đi về khu vực thành phố Ninh Bình. Khi về đến khu vực Ga cũ thuộc phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình thì P hỏi C *"Giờ đi chơi ở đâu*" - Ý P hỏi C đi sử dụng gói ma túy đá vừa mua ở đâu, đồng thời P bỏ túi ma túy đá vừa mua vào trong túi quần bên trái phía trước đang mặc. C biết P đã mua được ma túy đang cất giấu trong người và hỏi đi sử dụng ma túy ở đâu thì C nói *"Về nhà tao chơi cho gần, xong tao chở về*", P đồng ý rồi C tiếp tục chở P đi, khi đi khi đến số nhà 226, đường Ngô Gia Tự, phố Trung Sơn, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình thì C bảo P vào làm cốc bia, cả hai vào uống bia với nhau đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì thanh toán tiền để ra về. Khi Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn C chuẩn bị lên xe về thì gặp Tổ công tác của Công an phường Ninh Sơn phối hợp với Công an phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình đang làm nhiệm vụ. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra hành chính thì Nguyễn Văn P đã tự giác lấy 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2,5x2,5)cm bên trong có tinh thể màu trắng ra giao nộp cho Tổ công tác, C và P đều khai nhận đó là gói ma túy đá C vừa chở P đi mua tại khu vực xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định về để cùng nhau sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành niêm P vật chứng thu giữ của P rồi đưa P, C về trụ sở công an phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình để tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của P 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, thu của C 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 xe mô tô hiệu SYM STAR đeo biển kiểm soát 60V4 - 1843.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng thu của Nguyễn Văn P có khối lượng 0, 43 gam ký hiệu M gửi giám định để xác định loại ma túy và khối lượng chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 204/KLGĐ - PC09 - MT ngày 15/06/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,4244 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu SYM STAR đeo biển kiểm soát 60V4 - 1843, số khung RLGMB 11HD6D500362, số máy VMV AEA-D500362 thu giữ của Nguyễn Văn C, quá trình điều tra C khai nhận mua chiếc xe máy trên của một người đàn ông không quen biết tại quán nước ở khu vực thành phố Ninh Bình với giá 2.000.000 đồng vào khoảng tháng 01 năm 2019 nhưng không có đăng ký xe mô tô và không có giấy tờ mua bán. Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu chiếc xe mô tô trên có kết quả: Xe mô tô hiệu SYM STAR số khung RLGMB 11HD6D500362, số máy VMVAEA-

D500362 có đăng ký biển kiểm soát 35B1- 848.36 và mang tên anh Vũ Thái Ngọc trú tại xóm 4, xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Công an xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn nhưng không có người nào tên Vũ Thái N2 cư trú tại địa phương. Qúa trình điều tra xác minh biển kiểm soát 60V4 - 1843 lắp ở xe mô tô hiệu SYM STAR thu giữ của C là biển số của xe mô tô hiệu RIVER, số khung 001133, số máy 200874 của chị Phan Thị B sinh năm 1980 trú tại Khu 2, Bàu Cá, xã Trung Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Tiến hành làm việc với chị Bình xác định năm 2016 chị Bình đi làm ở khu vực thành phố Ninh Bình và có bị rơi biển số xe 60V4-1843. Do chưa làm rõ được nguồn gốc chiếc xe trên nên cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM STAR đeo biển kiểm soát 60V4-1843 để xác minh làm rõ sau.

Tại bản cáo trạng số 128/CT-VKS ngày 23/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn C ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P và bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Văn P từ 18 (Mười tám) tháng tù đến 24 (Hai bốn) tháng tù. thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 13 tháng 6 năm 2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51;Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Văn C từ 15 (Mười năm) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù. thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 13 tháng 6 năm 2019

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vỏ bao dùng để gói ma túy trong gói niêm P.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại hiệu Nokia màu đen thu giữ của Nguyễn VĂn P.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 chiếc điện thoại hiệu Nokia màu đen thu giữ của Nguyễn Văn C

Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình cũng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 13/6/2019, tại khu vực đường Ngô Gia Tự thuộc phố Trung Sơn, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn C có hành vi cất giấu trái phép 0,4244 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để cùng nhau sử dụng bị phát hiện bắt giữ.

Từ những hành vi và chứng cứ nêu trên đã đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn C đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt được quy đinh tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. nên cáo trạng viện kiểm sát truy tố là có căn cứ đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý

1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

……….

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

……….

[3] Các bị cáo là người trưởng thành, đã có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, các bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, người sử dụng sẽ phải phụ thuộc vào ma túy và bị hủy hoại cả thể chất, tinh thần và đồng thời cũng có thể là tác nhân phát sinh những tội phạm khác, tuy nhiên các bị cáo vẫn cố ý tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước là nguy hiểm cho xã hội, phát sinh những tệ nạn xã hội và các tội phạm khác.

[4] Hành vi của các bị cáo là đồng phạm: Bị cáo Nguyễn Văn P với vai trò là người khởi xướng, rủ rê, bỏ tiền để mua ma túy, còn bị cáo Nguyễn Văn C là người trực tiếp chở Nguyễn Văn P, và biết địa điểm bán ma túy với mục đích cùng nhau sử dụng chung, hành vi của các bị cáo nhất thời chưa có sự phân công nhiệm vụ và cấu kết chặt chẽ với nhau, do đó hành vi phạm của các bị cáo là đồng phạm mang tính

giản đơn. Vì vậy căn cứ vào từng hành vi, mức độ tham gia của các bị cáo, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng mức hình phạt tương xứng với từng hành vi của các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, do đó áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Riêng bị cáo Nguyễn Văn P tự giác giao nộp gói ma túy vừa mua; nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn P đã có 01 tiền án Tại bản án số 88/2016/HSST ngày 05/7/2016 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt Nguyễn Văn P 24 tháng tù về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy".* Ra trại về địa phương ngày 11/01/2018 chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý, do vậy bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng *"Tái phạm"* quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Nhân thân của của các bị cáo: Đối với Bị cáo Nguyễn Văn P Năm 2000 Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 05 năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy"; Năm 2005 Tòa án nhân dân thị xã Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Năm 2009 UBND thành phố Ninh Bình ra quyết định đưa đối tượng vào cơ sở chưa bệnh thời hạn 24 tháng; Năm 2014 Công an tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử lý vi phạm hành chính phạt cảnh cáo về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" Qua xác minh bị cáo đã chấp hành các bản án và quyết định nêu trên và được xóa án tích. Đối với bị cáo Nguyễn Văn C Năm 2008 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 27 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" ra trại ngày 10.7.2010; Năm 2004 Công an thị xã Ninh Bình đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Qua đó cho thấy nhân thân của các bị cáo là xấu, các bị cáo không lấy đó là bài học để ăn năn hối cải nay lại tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Ở dạng tội phạm này, ngoài hình phạt tù ra các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

01 P bì thư dán kín, niêm P, mặt sau pong bì thư có 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, công án tỉnh Ninh Bình theo quy định của pháp luật, bên ngoài ghi dòng chữ: mẫu vật hoàn trả số 204/KLGĐ- PC09-MT đây là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng do đó Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

01 điện thoại di dộng nhãn hiệu NOKIA model TA- 1034 đã cũ của Nguyễn Văn P đây là chiếc điện thoại bị cáo P dùng để liên lạc gọi bị cáo C chở đi mua ma túy do đó Hội đồng xét xử tuyên tịch thu xung công quỹ nhà nước.

01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA model RM 1110 đã cũ của Nguyễn Văn C đây là chiếc điện thoại bị cáo C dùng liên lạc bị cáo P tuy nhiên bị cáo C khi nghe điện thoại không biết việc bị cáo P rủ đi mua ma túy. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến vụ án, do đó Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo C

Đối với chiếc xe mô tô hiệu SYM STAR đeo biển kiểm soát 60V4 - 1843, số thu giữ của Nguyễn Văn C, quá trình điều tra C khai nhận mua chiếc xe máy trên của một người đàn ông không quen biết tại quán nước ở khu vực thành phố Ninh Bình với giá 2.000.000 đồng vào khoảng tháng 01 năm 2019 nhưng không có đăng ký xe mô tô và không có giấy tờ mua bán. Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu chiếc xe mô tô trên có kết quả: Xe mô tô hiệu SYM STAR có đăng ký biển kiểm soát 35B1-848.36 và mang tên anh Vũ Thái Ngọc trú tại xóm 4, xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Công an xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn nhưng không có người nào tên Vũ Thái Ngọc cư trú tại địa phương. Qúa trình điều tra xác minh biển kiểm soát 60V4 -1843 lắp ở xe mô tô hiệu SYM STAR thu giữ của C là biển số của xe mô tô hiệu RIVER của chị Phan Thị Bình sinh năm 1980 trú tại Khu 2, Bàu Cá, xã Trung Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Tiến hành làm việc với chị Bình xác định năm 2016 chị Bình đi làm ở khu vực thành phố Ninh Bình và có bị rơi biển số xe 60V4-1843. Do chưa làm rõ được nguồn gốc chiếc xe trên nên cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM STAR đeo biển kiểm soát 60V4-1843 để xác minh làm rõ sau là có căn cứ.

Về nguồn gốc gói ma túy, Nguyễn Văn P khai nhận mua của người đàn ông ở một ngôi nhà ven đường 10, thuộc khu vực xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. P không biết tên, tuổi đặc điểm nhận dạng người bán ma túy và đặc điểm, vị trí cụ thể của ngôi nhà đã đến mua ma túy. Nguyễn Văn C cũng khai nhận không biết P mua ma túy của ai, không nhớ đặc điểm, vị trí cụ thể ngôi nhà P đã đến mua ma túy nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở xác minh làm rõ.

[9]Về án phí, bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Bị cáo Nguyễn Văn P thêm điểm r khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự)

Căn cứ Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự; áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1.Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

3. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn P 24 (Hai bốn) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 13 tháng 6 năm 2019

4. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn C 18 (Mười tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 13 tháng 6 năm 2019

5. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 P bì thư dán kín, niêm P, mặt sau P bì thư có 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Ninh Bình theo quy định của pháp luật, bên ngoài ghi dòng chữ: mẫu vật hoàn trả số 204/KLGĐ- PC09-MT. Tịch thu xung công quỹ nhà nước.

- Tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu NOKIA model TA- 1034 đã cũ của Nguyễn Văn P.
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA model RM 1110, đã cũ.

(Cụ thể chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2019 giữa Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.)

6. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB*
- *VKSND TPNB*
- *Các Bị cáo*
- *VKSND tỉnh NB*
- *Công an thành phố NB*
- *Trại tạm giam*
- *Thi hành án dân sự TPNB*
- *Sở tư pháp*
- *Lưu*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lâm Thị Thanh Nhàn